

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/KDTM-ST
Ngày: 24/9/2025
V/v: tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây;
Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 44/2025/TLST-KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2025/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2025/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ: T đất số 545 tờ bản đồ số 01, đường B khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Văn N, Giám đốc công ty; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH G; địa chỉ: Lô N, đường N, khu Công Nghiệp N mở rộng phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện hợp pháp: ông Xiang Li F, Giám đốc công ty; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/01/2023, Công ty TNHH S (sau đây viết tắt là Công ty S) và Công ty TNHH G (sau đây viết tắt là Công ty G) ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số: A có nội dung: Công ty S bán hàng hóa cho Công ty G là các mặt hàng linh kiện điện tử gồm: bánh xe, ốc vít, bu lon. Thực hiện hợp đồng, Công ty S đã giao đầy đủ hàng hóa và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty G. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, Công ty G có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty S trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Tuy nhiên, từ tháng 12/2024 đến tháng 5/2024, Công ty G không thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty S là 1.060.478.000 đồng. Do đó, Công ty S khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán số tiền 1.060.478.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Y vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S đối với Công ty G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty S có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty G được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Tại Văn bản số 1794/ĐKKD ngày 11/9/2025 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính Thành phố H có nội dung thể hiện Công ty G chưa đăng ký thay đổi nội dung hay giải thể doanh nghiệp. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty G nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Chứng cứ do nguyên đơn Công ty S giao nộp là Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số: A ngày 02/01/2023 có nội dung: Công ty S bán hàng hóa cho Công ty G là các mặt hàng linh kiện điện tử gồm: bánh xe, ốc vít, bu lon; hợp đồng quy định định rõ quyền, nghĩa vụ của các bên. Hợp đồng này có chữ

ký của người đại diện hợp pháp và một dấu của Công ty G. Căn cứ Điều 24 Luật Thương mại, có căn cứ xác định giữa Công ty S và Công ty G có tồn tại hợp đồng mua bán hàng hóa.

[4] Từ tháng 12/2024, Công ty G đặt hàng hóa cho Công ty S và Công ty S đã giao hàng hóa cho Công ty Y1, chứng cứ là các phiếu giao hàng do nguyên đơn giao nộp. Sau khi giao hàng, Công ty S đã xuất 05 hóa đơn giá trị gia tăng, cụ thể: hóa đơn số 612 ngày 28/12/2024 với số tiền 483.951.992 đồng; hóa đơn số 42 ngày 21/01/2025 với số tiền 36.104.332 đồng; hóa đơn số 150 ngày 31/3/2025 với số tiền 181.365.219 đồng; hóa đơn số 187 ngày 28/04/2025 với số tiền 149.434.406 đồng; hóa đơn số 259 ngày 29/5/2025 với số tiền 59.423.861 đồng. Như vậy, tổng số tiền Công ty G có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty S là 1.060.478.000 đồng nhưng Công ty G chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty S. Do đó, việc Công ty G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty S yêu cầu Công ty G thanh toán 1.060.478.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với tiền lãi: Công ty S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S với bị đơn Công ty G.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 5, 26, 35, 91, 92, 147, 157, 165, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);
- Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH S đối với bị đơn Công ty TNHH G về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH G có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty TNHH S 1.060.478.000 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH G phải chịu 43.814.340 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm mười bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

- Trả lại cho Công ty TNHH S 21.907.500 đồng (hai mươi một triệu chín trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003980 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự khu vực số A - Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Huỳnh Sơn Tây Tống Văn Tâm

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Diệp

3.767.166.000